

Số: **440** /BC- UBND

Bắc Kạn, ngày **22** tháng 6 năm 2025

BÁO CÁO

**Tiếp thu, giải trình nội dung thẩm tra đối với Tờ trình dự thảo
Nghị quyết thông qua Quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư
nông thôn tại khu vực di tích Quốc gia đặc biệt Danh lam
thắng cảnh hồ Ba Bể, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn**

Tiếp thu ý kiến tại Báo cáo thẩm tra số 122/BC-HĐND ngày 21/6/2025 của Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh về dự thảo Nghị quyết thông qua Quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn tại khu vực di tích Quốc gia đặc biệt Danh lam thắng cảnh hồ Ba Bể, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn; trên cơ sở nội dung tham mưu của Sở Xây dựng tại Văn bản số 1328/SXD-QH ngày 21/6/2025, UBND tỉnh báo cáo tiếp thu, giải trình một số nội dung như sau:

1. Nội dung ý kiến thẩm tra: “*Đề nghị UBND tỉnh rà soát các nội dung tại dự thảo nghị quyết bám sát các quy định tại Điều 13 Nghị định số 85 để điều chỉnh cho phù hợp; trong đó bổ sung quy định về nguyên tắc quản lý kiến trúc.*”

* Nội dung này, UBND tỉnh tiếp thu và đã rà soát các nội dung, chỉnh sửa dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh thông qua Quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn tại khu vực di tích Quốc gia đặc biệt Danh lam thắng cảnh hồ Ba Bể, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn, đảm bảo bám sát các quy định tại Điều 13, Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc, điều chỉnh cho phù hợp và bổ sung quy định về nguyên tắc quản lý kiến trúc vào dự thảo Nghị quyết (*Có dự thảo Nghị quyết đã tiếp thu, chỉnh sửa kèm theo*).

2. Về một số kiến nghị tại Báo cáo thẩm tra

“*Đề nghị UBND tỉnh khi ban hành Quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn tại khu vực di tích Quốc gia đặc biệt Danh lam thắng cảnh hồ Ba Bể cần quan tâm một số nội dung sau:*

- *Đảm bảo sự phù hợp, thống nhất giữa các nội dung của Quy chế với Quy hoạch bảo tồn và phát huy giá trị danh lam thắng cảnh hồ Ba Bể, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn, quy hoạch tỉnh Bắc Kạn.*

- *Về tên của Quy chế: Nghiên cứu sử dụng tên địa danh để khi thực hiện sắp xếp, sáp nhập tỉnh vẫn đảm bảo giá trị áp dụng.*

- *Quy định trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện Quy chế.*”

* Nội dung này, UBND tỉnh tiếp thu và sẽ chỉ đạo cơ quan chuyên môn khi tham mưu, trình phê duyệt Quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn tại khu vực di tích Quốc gia đặc biệt Danh lam thắng cảnh hồ Ba Bể, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn sẽ quan tâm, lưu ý, bổ sung, rà soát, chỉnh sửa các nội dung nêu trên vào Quy chế sau khi được HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết thông qua Quy chế này.

3. Các nội dung khác: UBND tỉnh nhất trí với kết quả thẩm tra của Ban Văn hóa- Xã hội, HĐND tỉnh như đã nêu tại Báo cáo thẩm tra.

Trên đây là báo cáo tiếp thu ý kiến thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh đối với Tờ trình dự thảo Nghị quyết thông qua Quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn tại khu vực di tích Quốc gia đặc biệt Danh lam thắng cảnh hồ Ba Bể, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn, UBND tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:

- HĐND tỉnh (giải trình, báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- CVP, các PCVP;
- Sở Xây dựng;
- LĐ phòng GTCNXD;
- Lưu: VT, Hiên.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đăng Bình

Số: /NQ-HĐND

Bắc Kạn, ngày tháng 6 năm 2025

(DỰ THẢO)

NGHỊ QUYẾT

Thông qua Quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn tại khu vực di tích Quốc gia đặc biệt Danh lam thắng cảnh hồ Ba Bể

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN KHÓA X,
KỲ HỌP THỨ 30 (KỲ HỌP THƯỜNG LỆ GIỮA NĂM 2025)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Kiến trúc ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc;

Xét Tờ trình 156/TTr-UBND ngày 19/6/2025 của UBND tỉnh về dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh đề nghị thông qua Quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn tại khu vực di tích Quốc gia đặc biệt Danh lam thắng cảnh hồ Ba Bể, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn; Báo cáo thẩm tra số 122 /BC-HĐND ngày 21 tháng 6 năm 2025 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn tại khu vực di tích Quốc gia đặc biệt Danh lam thắng cảnh hồ Ba Bể, cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

Khu điều hành Vườn Quốc gia; Khu dân cư Pác Ngòi; Khu dân cư Cốc Tộc; Khu dân cư Bản Cám; Khu vực sông Lèng (từ khu vực Chợ Lèng đến bến thuyền Pác Ngòi); Khu vực dọc suối Cốc Tộc; Khu vực dân cư Bó Lù. Các khu vực trên thuộc xã Nam Mẫu và xã Cao Thượng hiện nay (xã Ba Bể sau sáp nhập).

STT	Địa điểm lập Quy chế Quản lý kiến trúc	Phạm vi lập quy chế quản lý kiến trúc (ha)
1	Khu điều hành Vườn Quốc gia	47,49
2	Khu vực dân cư Pác Ngòi	52,08

STT	Địa điểm lập Quy chế Quản lý kiến trúc	Phạm vi lập quy chế quản lý kiến trúc (ha)
3	Khu vực dân cư Cốc Tộc	16,12
4	Khu vực dân cư Bản Cắm	33,93
5	Khu vực Sông Lèng	175,79
6	Khu vực dọc suối Cốc Tộc	35,31
7	Khu vực dân cư Bó Lù	32,65
	Tổng cộng	393,37

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan quản lý xây dựng, quy hoạch, kiến trúc, cấp phép xây dựng theo phân cấp; các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình có hoạt động xây dựng trong phạm vi áp dụng trên.

3. Mục tiêu

- Xây dựng Quy chế quản lý kiến trúc làm căn cứ để chính quyền các cấp, các tổ chức, cá nhân thực hiện công tác quản lý, kiểm soát kiến trúc, cấp phép xây dựng, cải tạo, chỉnh trang, xây dựng mới công trình; làm cơ sở thiết kế các không gian, khu vực, tuyến đường đặc thù trong phạm vi ranh giới đề xuất.

- Đáp ứng đồng thời việc bảo tồn, phát huy giá trị các công trình kiến trúc có giá trị, bảo vệ cảnh quan, bản sắc văn hóa và yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của các khu vực, phấn đấu xây dựng văn minh, hiện đại, phát triển bền vững.

4. Nguyên tắc quản lý kiến trúc

a) Nguyên tắc chung

- Tuân thủ theo Luật Di sản văn hóa, Luật Lâm nghiệp, Luật Kiến trúc, Luật Xây dựng và các quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn của pháp luật có liên quan.

- Phù hợp với Quy hoạch tỉnh, Quy hoạch bảo tồn và phát huy giá trị danh lam thắng cảnh hồ Ba Bể, quy hoạch chi tiết điểm dân cư nông thôn tại khu vực.

- Tôn trọng, bảo tồn, kế thừa, phát huy các giá trị kiến trúc truyền thống, các không gian, cảnh quan mang giá trị văn hóa, dân tộc, văn hóa đặc trưng, tiếp thu chọn lọc tinh hoa kiến trúc của địa phương. Đồng thời, xây dựng nền kiến trúc tiên tiến, hiện đại đảm bảo tính nguyên trạng và toàn vẹn, giữ gìn tính nguyên gốc của các công trình kiến trúc truyền thống.

- Tất cả hoạt động xây dựng, sử dụng các công trình và nhà ở riêng lẻ trên địa bàn các khu vực dân cư phải được quản lý đồng bộ về không gian, kiến trúc, cảnh quan, bảo đảm hoạt động chức năng hiệu quả, mỹ quan, an toàn, hài hòa với tổng thể khu vực xung quanh và đặc biệt vẫn giữ được bản sắc riêng.

- Các công trình và dự án phát triển nhà ở phải được xem xét kỹ trên cơ sở bảo đảm sự đồng bộ giữa phân bố quy mô dân số với phát triển hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội theo quy định. Phải hài hòa về kiến trúc, màu sắc và vật liệu với tổng thể không gian; tránh xây dựng các công trình làm phá vỡ cảnh quan hoặc che khuất các di sản, danh lam thắng cảnh quan trọng.

- Phát huy giá trị cộng đồng và văn hóa khu vực, đảm bảo được sự tham gia của các cơ quan, tổ chức, cộng đồng, cá nhân địa phương trong việc bảo tồn, phục hồi và khai thác giá trị bản sắc của khu vực; kết hợp bảo tồn đi cùng với phát triển du lịch bền vững, tạo nguồn lực để duy trì và phát triển giá trị bản sắc riêng của khu vực.

b) Các nguyên tắc quản lý đối với khu vực có yêu cầu quản lý đặc thù

- Các khu vực có ý nghĩa quan trọng về cảnh quan: Việc xây dựng công trình, quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan phải thống nhất, đồng bộ và phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội trong phạm vi ranh giới nhằm tạo được nét độc đáo, đặc trưng.

- Đối với các dự án đầu tư xây dựng tại khu vực đồi núi, xây dựng công trình thấp tầng: Ưu tiên giữ lại hệ thống thảm thực vật hiện hữu có giá trị cảnh quan và môi trường, trồng bổ sung cây xanh cảnh quan cho khu vực.

- Đối với khu vực cảnh quan ven sông, suối, hồ nước: Xây dựng hàng rào xanh, sử dụng không gian cho các hoạt động phục vụ cộng đồng; hạn chế xây dựng các công trình kiến trúc che khuất tầm nhìn; nghiêm cấm việc thu nhỏ diện tích mặt thoáng các hồ tự nhiên.

5. Định hướng kiến trúc, không gian cảnh quan

a) Định hướng chung

Kiến trúc các công trình cần tuân thủ định hướng phát triển không gian chung của khu vực, bảo đảm tính đồng bộ, kết nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật - xã hội, đáp ứng nhu cầu sử dụng thực tiễn của người dân và phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, đặc thù của địa phương.

b) Định hướng cụ thể

- Đối với toàn khu vực: Tạo lập cảnh quan toàn khu vực theo hướng đồng bộ, xanh, gắn với bản sắc văn hóa dân tộc, phù hợp và hài hòa với điều kiện môi trường tự nhiên, đặc điểm cảnh quan của từng khu vực. Khuyến khích phát triển các không gian mở có tính kết nối, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tiếp cận, sử dụng và sinh hoạt cộng đồng.

- Đối với khu dân cư hiện hữu: Giữ gìn cấu trúc không gian truyền thống, nâng cao chất lượng hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, đảm bảo vệ sinh môi trường, cảnh quan kiến trúc hài hòa. Cải tạo kiến trúc nhà ở phù hợp với bản sắc

địa phương, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt của người dân và phù hợp với định hướng phát triển chung.

- Đối với khu vực phát triển mới: Định hướng phát triển các mô hình du lịch sinh thái, cộng đồng gắn với giữ gìn đặc trưng kiến trúc truyền thống tại địa phương. Nghiêm cấm tác động đến hệ sinh thái tự nhiên. Quy mô phù hợp, không gian, cảnh quan, kiến trúc hài hòa với thiên nhiên, mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc, sử dụng vật liệu thân thiện với môi trường.

6. Yêu cầu về bản sắc văn hóa dân tộc trong kiến trúc

- Được xác định trên cơ sở đặc điểm, tính chất tiêu biểu về văn hóa dân tộc của địa phương; đặc thù điều kiện tự nhiên, kinh tế, văn hóa, phong tục tập quán, các giá trị kiến trúc truyền thống của địa phương; sử dụng vật liệu và kỹ thuật truyền thống.

- Đối với công trình kiến trúc xây dựng mới, cải tạo sửa chữa, việc sử dụng kỹ thuật, vật liệu phải đáp ứng các yêu cầu về bản sắc văn hóa dân tộc trong kiến trúc.

- Bảo tồn và gìn giữ cảnh quan thiên nhiên, đa dạng sinh học và các hệ sinh thái đặc trưng của vùng.

7. Đối với khu vực có yêu cầu quản lý đặc thù

Toàn bộ khu vực trong phạm vi Quy chế, đều có yêu cầu quản lý đặc thù, phải tuân thủ các quy định về không gian kiến trúc, đảm bảo phù hợp theo quy định tại các quy hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.

8. Về quản lý kiến trúc các loại hình công trình

Quy định quản lý kiến trúc các loại hình công trình đảm bảo phù hợp với định hướng phát triển chung của toàn khu vực, tuân thủ các chỉ tiêu, tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia, bao gồm: Công trình công cộng; công trình nhà ở;...

9. Quy định khác

Quảng cáo trên công trình kiến trúc; vỉa hè, vật trang trí; đèn chiếu sáng, ghế ngồi, hàng rào; hệ thống cây xanh; công trình cung cấp năng lượng; cấp, thoát nước vệ sinh môi trường đảm bảo phù hợp với hạ tầng kỹ thuật, cảnh quan chung tại khu vực và các quy định có liên quan.

10. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện Quy chế

- Ủy ban nhân dân xã tổ chức thực hiện Quy chế, có trách nhiệm quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan các khu vực trong phạm vi Quy chế. Hướng dẫn, kiểm tra, báo cáo việc thực hiện Quy chế.

- Các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm tuân thủ, giám sát việc thực hiện Quy chế.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo hoàn chỉnh, ban hành và tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Bắc Kạn khóa X nhiệm kỳ 2021-2026, kỳ họp thứ 30 (*kỳ họp thường lệ giữa năm 2025*) thông qua ngày tháng 6 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VPCP, VPCTN;
- Các Bộ: TC; NN và MT; XD;
- TT Tỉnh ủy, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT. Huyện (*Thành*) ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- LĐVP, Các phòng thuộc Văn phòng;
- Lưu: VT, HS

CHỦ TỊCH

Phương Thị Thanh